

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIÊN LƯƠNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/7/2022  
*“Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con chung”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Bích Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Đạt

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Cường là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Yến Nh, sinh năm 1992, có mặt

*Bị đơn:* Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1979, vắng mặt

Đồng địa chỉ: Tổ 01, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn bà Võ Yến Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Thanh Đ kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/12/2010. Nguyên nhân ly hôn do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa và xin được ly hôn ông Đ.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Ngọc Khánh Th, sinh ngày 25/01/2012. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Thanh Đ vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.*

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Yến Nh và buộc ông Trần Thanh Đ ly hôn với bà Võ Yến Nh; Giao con tên Trần Ngọc Khánh Th, sinh ngày 25/01/2012 cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu xem xét nên miễn xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng đến nay ông Trần Thanh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bị đơn ông Trần Thanh Đ có nơi cư trú tại: Tổ 01, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bà Võ Yến Nh và ông Trần Thanh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Ngày 13/12/2010 bà Nh ông Đ đã được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103/2010, quyền số 01/2010. Do

đó, hôn nhân của bà Nh và ông Đ đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Yến Nh và ông Trần Thanh Đ là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bà Nh xác nhận hôn nhân không còn hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và đến nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chứng tỏ hôn nhân của bà Nh và ông Đ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Nh và ông Đ, tại các biên bản xác minh và lời khai của những người quen biết đều thể hiện vợ chồng ông bà có mâu thuẫn với nhau, tại phiên tòa bà Nh cương quyết ly hôn, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân thì vợ chồng cũng không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Nh xin được ly hôn với ông Đ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Giữa bà Nh ông Đ chung sống với nhau có 01 người con chung tên Trần Ngọc Khánh Th, sinh ngày 25/01/2012. Xét yêu cầu của bà Nh xin được nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì đây là ý kiến của cháu Th có nguyện vọng được sống với mẹ nếu như cha mẹ ly hôn, từ trước đến nay cháu sống cùng với bà Nh, hơn nữa công việc của ông Đ thường xuyên vắng nhà sẽ không thuận tiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th. Mặt khác, cháu Th là con gái, đến tuổi dậy thì cần người mẹ quan tâm chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Th cho bà Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nh không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, bà Nh yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Yến Nh

Về hôn nhân: Buộc ông Trần Thanh Đ ly hôn với bà Võ Yến Nh.

Về con chung: Giao con tên Trần Ngọc Khánh Th, sinh ngày 25/01/2012 cho bà Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nh không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm non chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí HNGĐ-ST là 300.000đ, bà Nh phải nộp và được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0000145 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K (đã thực hiện xong).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đường sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Cao Thị Mai**